















THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN*
DANH SÁCH CÁC CÂU HỎI CÓ THỂ CẢI THIỆN TRONG NGẮN HẠN
TÊN CÔNG TY:

 ≥ 70% tuân thủ  30% - 70% tuân thủ  ≤ 30% tuân thủ		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện tại	Ghi chú
A Quyền của cổ đông							
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị không điều hành?						
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?						
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi đại hội tiến hành?						
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?						
A.3.6	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận các câu hỏi và câu trả lời?						
A.3.7	Việc công bố kết quả của ĐHĐCĐ mới nhất có bao gồm (các) nghị quyết đại hội?						
A.3.8	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?						
A.3.9	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?						
A.3.10	Chủ tịch HĐQT có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?						
A.3.11	TGD/Giám đốc Điều hành/Chủ tịch có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?						
A.3.12	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?						
A.3.13	Công ty có tổ chức ĐHĐCĐ gần nhất ở địa điểm dễ tới?						
A.3.14	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?						
A.3.15	Công ty có biểu quyết theo số phiếu cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?						

*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> ≥ 70% tuân thủ</div> <div style="display: flex; align-items: center;"> 30% - 70% tuân thủ</div> <div style="display: flex; align-items: center;"> ≤ 30% tuân thủ</div> </div>		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện tại	Ghi chú
A.3.16	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (người kiểm tra phiếu bầu/thanh tra) để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?						
A.3.17	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?						
A.3.18	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với tất cả nghị quyết?						
A.3.19	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?						
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích cổ đông, bao gồm cổ đông tổ chức, tham dự đại hội cổ đông hoặc tham gia và đóng góp cho hoạt động của Công ty?						
B Đối xử bình đẳng với cổ đông							
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?						
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua website/báo cáo/sờ giao dịch chứng khoán/trang chủ của cơ quan quản lý)?						
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?						
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?						
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT (tối thiểu là tuổi, trình độ chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và nhiệm kỳ thành viên HĐQT trong các công ty niêm yết khác) sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại?						
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?						
B.2.5	Có giải thích về chính sách cổ tức không?						
B.2.6	Khoản phải trả cho cổ tức cuối cùng có được công bố công khai?						
B.2.7	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?						

*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

 ≥ 70% tuân thủ  30% - 70% tuân thủ  ≤ 30% tuân thủ		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện tại	Ghi chú
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?						
B.5.2	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?						
C Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan							
C.1.1	Ban hành các qui định và thực thi nỗ lực nhằm bảo vệ khách hàng?						
C.1.2	Giải thích qui trình và hoạt động lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?						
C.1.3	Mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ?						
C.1.4	Mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?						
C.1.5	Mô tả chương trình và quy trình phòng chống tham nhũng của công ty?						
C.1.6	Mô tả cách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?						
C.1.7	Sức khỏe và sự an toàn của khách hàng						
C.1.8	Lựa chọn và tiêu chí đối với nhà cung cấp/nhà thầu						
C.1.9	Chuỗi giá trị thân thiện với môi trường						
C.1.10	Tương tác với cộng đồng						
C.1.11	Chương trình và quy trình phòng chống tham nhũng						
C.1.12	Quyền lợi của chủ nợ						
C.1.13	Công ty có mục/báo cáo riêng về trách nhiệm công ty hay mục/Báo cáo Bền vững?						

*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> ≥ 70% tuân thủ</div> <div style="display: flex; align-items: center;"> 30% - 70% tuân thủ</div> <div style="display: flex; align-items: center;"> ≤ 30% tuân thủ</div> </div>		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện tại	Ghi chú
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?						
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn, và bảo vệ cho nhân viên?						
C.3.2	Công ty có công bố thông tin liên quan về các chương trình sức khỏe, an toàn, và bảo vệ cho nhân viên?						
C.3.3	Công ty có chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?						
C.3.4	Công ty có công bố thông tin liên quan về chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?						
C.4.1	Công ty có quy trình khiếu nại dành cho nhân viên về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức?						
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức ?						
D Công bố thông tin và minh bạch							
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của chủ sở hữu thực sự, nắm giữ 5% cổ phần trở lên?						
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?						
D.2.1	Rủi ro chính						
D.2.2	Mục tiêu của công ty						
D.2.3	Chỉ số hiệu quả tài chính						
D.2.4	Chỉ số hiệu quả phi tài chính						
D.2.5	Chính sách cổ tức						

*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

 ≥ 70% tuân thủ  30% - 70% tuân thủ  ≤ 30% tuân thủ		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện tại	Ghi chú
D.2.7	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và bất kỳ thành viên HĐQT nào khác của các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT						
D.2.8	Đào tạo và/hoặc chương trình đào tạo liên tục mà mỗi thành viên HĐQT tham gia						
D.2.9	Số cuộc họp thành viên HĐQT được thực hiện trong năm						
D.2.10	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT liên quan đến các cuộc họp đã thực hiện						
D.2.11	Chi tiết về thù lao của mỗi thành viên HĐQT						
D.2.12	Báo cáo thường niên có phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?						
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan và mối quan hệ cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?						
D.3.3	Công ty có công bố bản chất và giá trị của mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?						
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người trong công ty thực hiện?						
D.5.1	Phí kiểm toán có được công bố công khai?						
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có được công bố công khai?						
D.5.3	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?						
D.6.1	Báo cáo quý						
D.6.2	Website của công ty						
D.6.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích						
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo						

*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

 ≥ 70% tuân thủ  30% - 70% tuân thủ  ≤ 30% tuân thủ		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện tại	Ghi chú
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?						
D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?						
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc ban điều hành công ty khẳng định?						
D.8.1	Hoạt động kinh doanh						
D.8.2	Báo cáo Tài chính (năm hiện tại và các năm trước đó)						
D.8.3	Tài liệu được cung cấp trong các báo cáo gửi chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông						
D.8.4	Cấu trúc sở hữu						
D.8.5	Cấu trúc tập đoàn						
D.8.6	Báo cáo thường niên có thể được tải về						
D.8.7	Thông báo ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường						
D.8.8	Biên bản họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường						
D.8.9	Thể chế của công ty (văn bản quy định nội bộ, bản ghi nhớ và điều lệ thành lập của công ty)						
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của lãnh đạo/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?						
E Trách nhiệm của hội đồng quản trị							
E.1.1	Công ty có công bố chính sách quản trị công ty / điều lệ hoạt động của HĐQT?						
E.1.2	Các loại quyết định phải có có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?						

*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

 ≥ 70% tuân thủ  30% - 70% tuân thủ  ≤ 30% tuân thủ		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện tại	Ghi chú
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định rõ ràng?						
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh?						
E.1.5	HĐQT có xem xét tầm nhìn và sứ mệnh/chiến lược trong năm tài chính gần nhất?						
E.1.6	Thành viên HĐQT có giám sát/theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?						
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?						
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?						
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?						
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?						
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?						
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?						
E.3.4	Công ty có yêu cầu cần có 2/3 thành viên HĐQT tham dự họp trong các cuộc họp có thông qua nghị quyết HĐQT?						
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?						
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?						
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm?						
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty?						
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách và biện pháp khuyến khích hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?						





*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start;"> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 5px;"> ≥ 70% tuân thủ </div> <div style="display: flex; align-items: center; margin-bottom: 5px;"> 30% - 70% tuân thủ </div> <div style="display: flex; align-items: center;"> ≤ 30% tuân thủ </div> </div>		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện tại	Ghi chú
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?						
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?						
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro mà công ty đang thực hiện?						
E.3.20	Báo cáo thường niên có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?						
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu?						
E.3.22	Báo cáo thường niên có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?						
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?						
E.4.6	Công ty có công bố chính sách đa dạng về thành viên HĐQT?						
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?						
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?						
Các câu hỏi Thường							
B.1.1(B)	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?						
D.1.1(B)	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?						
Các câu hỏi Phạt							
A.1.1(P)	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?						
A.2.1(P)	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?						

















*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

 ≥ 70% tuân thủ  30% - 70% tuân thủ  ≤ 30% tuân thủ		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện tại	Ghi chú
A.3.1(P)	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?						
A.4.1(P)	Thỏa thuận cổ đông?						
A.4.2(P)	Giới hạn biểu quyết?						
A.4.3(P)	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?						
B.1.1(P)	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?						
B.2.1(P)	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm qua?						
C.1.1(P)	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?						
C.2.1(P)	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý liên quan đến các vấn đề về lao động/nhân sự/khách hàng/nợ nần/thương mại/cạnh tranh hay các vấn đề về môi trường không?						
D.1.1(P)	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập?						
D.1.2(P)	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập?						
D.1.3(P)	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập?						
D.1.4(P)	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?						
E.1.1(P)	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?						
E.1.2(P)	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?						
E.2.2(P)	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập?						

*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

 $\geq 70\%$ tuân thủ  30% - 70% tuân thủ  $\leq 30\%$ tuân thủ		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện tại	Ghi chú
E.3.1(P)	(Trong hai năm qua) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?						

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN*
DANH SÁCH CÁC CÂU HỎI CÓ THỂ CẢI THIỆN TRONG DÀI HẠN
TÊN CÔNG TY:

 ≥ 70% tuân thủ  30% - 70% tuân thủ  ≤ 30% tuân thủ		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện hành	Ghi chú
A Quyền của cổ đông							
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm?						
A.2.1	Sửa đổi qui chế công ty?						
A.2.2	Cho phép phát hành thêm cổ phiếu?						
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?						
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?						
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?						
B Đối xử bình đẳng với cổ đông							
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?						
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?						
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?						
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?						
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?						
B.5.1	Có GDBLQ nào có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là công ty con trực thuộc không?						
C Vai trò của các bên liên quan							
C.3.5	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?						
D Công bố thông tin và minh bạch							

*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: center;"> <div style="width: 15px; height: 15px; background-color: #92d050; margin-bottom: 5px;"></div> <div style="width: 15px; height: 15px; background-color: #ffd966; margin-bottom: 5px;"></div> <div style="width: 15px; height: 15px; background-color: #ff4500;"></div> </div> <p> ≥ 70% tuân thủ 30% - 70% tuân thủ ≤ 30% tuân thủ </p>		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện hành	Ghi chú
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?					■	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?					■	
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?					■	
D.2.6	Chi tiết của chính sách tổ giác					■	
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?					■	
E Vai trò của hội đồng quản trị							
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?					■	
E.2.5	Thành viên HĐQT độc lập có độc lập với ban lãnh đạo và cổ đông lớn không?					■	
E.2.6	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn đối với thành viên HĐQT độc lập?					■	
E.2.7	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?					■	
E.2.8	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào hoạt động ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?					■	
E.2.9	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?					■	
E.2.10	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?					■	
E.2.11	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?					■	
E.2.12	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập?					■	
E.2.13	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?					■	
E.2.14	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm ?					■	
E.2.15	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai?					■	
E.2.16	Công ty có Tiểu ban Thù lao không?					■	
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?					■	

*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> ≥ 70% tuân thủ</div> <div style="display: flex; align-items: center;"> 30% - 70% tuân thủ</div> <div style="display: flex; align-items: center;"> ≤ 30% tuân thủ</div> </div>		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện hành	Ghi chú
E.2.18	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là thành viên HĐQT độc lập?						
E.2.19	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Thù lao?						
E.2.20	Tiểu ban Thù lao có họp 2 lần một năm?						
E.2.21	Sự tham gia trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai?						
E.2.22	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?						
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?						
E.2.24	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?						
E.2.25	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?						
E.2.26	Báo cáo thường niên có công bố tiểu sử hay trình độ chuyên môn của thành viên Tiểu ban Kiểm toán?						
E.2.27	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của ủy ban có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?						
E.2.28	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần một năm?						
E.2.29	Sự tham dự của thành viên Tiểu ban Kiểm toán trong các cuộc họp có được công bố công khai?						
E.2.30	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?						
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?						
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?						
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT phải được bầu lại tối thiểu ba năm một lần?						
E.3.15	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?						
E.3.16	Công ty có chức năng kiểm toán nội bộ riêng?						
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty bên ngoài có được công bố công khai?						

*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: flex-start; gap: 5px;"> <div style="display: flex; align-items: center;"> ≥ 70% tuân thủ</div> <div style="display: flex; align-items: center;"> 30% - 70% tuân thủ</div> <div style="display: flex; align-items: center;"> ≤ 30% tuân thủ</div> </div>		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện hành	Ghi chú	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm of kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?							
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?							
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?							
E.4.3	Chủ tịch có phải là TGD của công ty trong ba năm qua?							
E.4.5	Có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?							
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Chủ tịch và nhân sự chủ chốt?							
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Chủ tịch?							
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT?							
E.5.6	Công ty có công bố quy trình để tiến hành đánh giá HĐQT?							
E.5.7	Công ty có công bố các tiêu chí dùng trong đánh giá HĐQT?							
E.5.8	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng thành viên HĐQT?							
E.5.9	Công ty có công bố quy trình để tiến hành đánh giá thành viên HĐQT?							
E.5.10	Công ty có công bố các tiêu chí dùng trong đánh giá thành viên HĐQT?							
E.5.11	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho các tiểu ban HĐQT?							
Các câu hỏi Thường								
A.1.1(B)	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?							
C.1.1(B)	Công ty có thực hiện các nguyên tắc viết báo cáo tích hợp khi soạn thảo báo cáo thường niên hay không?							
D.1.2(B)	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?							
E.1.1(B)	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?							
E.2.1(B)	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn thành viên HĐQT độc lập?							

*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

<p> ■ ≥ 70% tuân thủ ■ 30% - 70% tuân thủ ■ ≤ 30% tuân thủ </p>		Công ty có chính sách này (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Chính sách được thực hiện (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh (Đánh dấu ✓ nếu Có)	Tình hình tuân thủ hiện hành	Ghi chú
E.2.2(B)	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xác định chất lượng thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?					■	
E.3.1(B)	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập khác (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?					■	
E.4.1(B)	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT?					■	
E.5.1(B)	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?					■	
Các câu hỏi Phạt							
A.5.1(P)	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?					■	
E.2.1(P)	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ trong hơn chín năm hay hai nhiệm kỳ (thậm chí còn cao hơn) với cùng chức trách?					■	

*Nguồn: Xây dựng dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2015 - 2016, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB.

KẾT QUẢ GIẢI THƯỞNG QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN 2015

TOP 3 CÔNG TY NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM		LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
1	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	TÀI CHÍNH
2	TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ	NGUYÊN VẬT LIỆU
3	CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM	HÀNG TIÊU DÙNG
TOP 5 CÔNG TY NIÊM YẾT KHU VỰC ASEAN		
1	BURSA MALAYSIA BERHAD (MALAYSIA)	TÀI CHÍNH
2	DBS GROUP HOLDINGS LTD. (SINGAPORE)	TÀI CHÍNH
3	PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	TÀI CHÍNH
4	SAMART CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	CN THÔNG TIN
5	SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SINGAPORE)	CN THÔNG TIN
TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT KHU VỰC ASEAN		
1	BANGKOK AVIATION FUEL SERVICES PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	DỊCH VỤ TIÊU DÙNG
2	SATS LTD. (SINGAPORE)	DỊCH VỤ TIÊU DÙNG
3	SINGAPORE POST LIMITED (SINGAPORE)	DỊCH VỤ TIÊU DÙNG
4	SINGAPORE PRESS HOLDINGS LIMITED (SINGAPORE)	DỊCH VỤ TIÊU DÙNG
5	INDORAMA VENTURES PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	NĂNG LƯỢNG
6	IRPC PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	NĂNG LƯỢNG

7	PTT EXPLORATION AND PRODUCTION PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	NĂNG LƯỢNG
8	PTT PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	NĂNG LƯỢNG
9	THAI OIL PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	NĂNG LƯỢNG
10	THE BANGCHAK PETROLEUM PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	NĂNG LƯỢNG
11	ABOITIZ EQUITY VENTURES (PHILIPPINES)	TÀI CHÍNH
12	BDO UNIBANK, INC. (PHILIPPINES)	TÀI CHÍNH
13	BURSA MALAYSIA BERHAD (MALAYSIA)	TÀI CHÍNH
14	CIMB GROUP HOLDINGS BERHAD (MALAYSIA)	TÀI CHÍNH
15	DBS GROUP HOLDINGS LTD. (SINGAPORE)	TÀI CHÍNH
16	GT CAPITAL HOLDINGS, INC. (PHILIPPINES)	TÀI CHÍNH
17	KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	TÀI CHÍNH
18	KRUNG THAI BANK PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	TÀI CHÍNH
19	MALAYAN BANKING BERHAD (MALAYSIA)	TÀI CHÍNH
20	PT BANK CIMB NIAGA TBK (INDONESIA)	TÀI CHÍNH
21	PT BANK DANAMON INDONESIA TBK (INDONESIA)	TÀI CHÍNH
22	RHB CAPITAL BHD (MALAYSIA)	TÀI CHÍNH
23	SINGAPORE EXCHANGE LIMITED (SINGAPORE)	TÀI CHÍNH
24	THE SIAM COMMERCIAL BANK PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	TÀI CHÍNH
25	IJM CORPORATION BERHAD (MALAYSIA)	CÔNG NGHIỆP
26	PHILEX MINING CORPORATION (PHILIPPINES)	CÔNG NGHIỆP

27	PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	NGUYÊN VẬT LIỆU
28	THE SIAM CEMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	NGUYÊN VẬT LIỆU
29	AYALA CORPORATION (PHILIPPINES)	BẤT ĐỘNG SẢN
30	AYALA LAND, INC. (PHILIPPINES)	BẤT ĐỘNG SẢN
31	CAPITAL LAND LIMITED (SINGAPORE)	BẤT ĐỘNG SẢN
32	CENTRAL PATTANA PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	BẤT ĐỘNG SẢN
33	KEPPEL LAND LIMITED (SINGAPORE)	BẤT ĐỘNG SẢN
34	PRUKSA REAL ESTATE PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	BẤT ĐỘNG SẢN
35	SM PRIME HOLDINGS, INC. (PHILIPPINES)	BẤT ĐỘNG SẢN
36	ADVANCED INFO SERVICE PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	CN THÔNG TIN
37	GLOBE TELECOM, INC. (PHILIPPINES)	CN THÔNG TIN
38	INTOUCH HOLDINGS PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	CN THÔNG TIN
39	PHILIPPINE LONG DISTANCE TELEPHONE COMPANY (PHILIPPINES)	CN THÔNG TIN
40	SAMART CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	CN THÔNG TIN
41	SAMART TELCOMS PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	CN THÔNG TIN
42	SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SINGAPORE)	CN THÔNG TIN
43	TELEKOM MALAYSIA BERHAD (MALAYSIA)	CN THÔNG TIN
44	THAICOM PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	CN THÔNG TIN
45	TOTAL ACCESS COMMUNICATION PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	CN THÔNG TIN

46	EASTERN WATER RESOURCES DEVELOPMENT AND MANAGEMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	PHỤC VỤ CÔNG CỘNG
47	ELECTRICITY GENERATING PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	PHỤC VỤ CÔNG CỘNG
48	MANILA ELECTRIC COMPANY (PHILIPPINES)	PHỤC VỤ CÔNG CỘNG
49	MANILA WATER COMPANY, INC. (PHILIPPINES)	PHỤC VỤ CÔNG CỘNG
50	RATCHABURI ELECTRICITY GENERATING HOLDING PUBLIC COMPANY LIMITED (THAILAND)	PHỤC VỤ CÔNG CỘNG



Sáng kiến Quản trị Công ty Việt Nam (Vietnam Corporate Governance Initiative – VCGI) được đồng sáng lập bởi HOSE, HNX và IFC, với sự hỗ trợ của SECO.

